

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trinh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Duyên Ngọc A, sinh năm 1997; trú tại: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Bị đơn: ông Cao Tấn Đ, sinh năm 1995; trú tại: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà La Duyên Ngọc A trình bày:**

Bà A và ông Đ tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 vào ngày 27-10-2020.

Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm làm ăn, cách sinh hoạt trong gia đình và dạy dỗ con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều. Những lúc mâu thuẫn ông Đ thường xuyên bỏ nhà đi và có hành vi bạo lực với bà A. Ngoài ra, ông Đ sống không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng bà A đã nhiều lần cùng nhau tìm cách giải quyết mâu thuẫn, nhưng vẫn không thành. Ngày 26 tháng 3 năm 2023 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và ông Đ bỏ đi đến nay. Trước khi đi ông Đ có nói sẽ không quay lại chung sống với bà A. Bà A có tìm hiểu thông tin được biết ông Đ đang sinh sống tại nhà bố mẹ ruột và làm việc trên bè nuôi cá ở xã T. Nhưng từ khi không còn sống chung, thì ông Đ không quay lại thăm con và hàn gắn tình cảm với bà A. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà A, ông Đ có hai con chung là Cao Đắc N, sinh ngày 09-02-2015 và Cao Ngọc Â, sinh ngày 14-11-2016. Hiện tại hai con chung do bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, hiện tại bà A ở và tự kinh doanh quán tại cơm chay T, ngoài ra bà A còn làm nghề lái xe, tổng thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn ông Cao Tấn Đ:** Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông Đ không thể hiện ý kiến, yêu cầu, không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của bà A và kết quả xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng bà A là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà A đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà A.

Về con chung: Xét hiện tại con chung đang do bà A trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Cao Tấn Đ đã được triệu tập hợp pháp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà La Duyên Ngọc A và ông Cao Tấn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 27-10-2020 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà A, ông Đ là hợp pháp.

Theo bà A xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông Đ thường xuyên bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra còn có hành vi bạo lực với bà Anh, vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 3 năm 2023, ông Đ bỏ đi nên vợ chồng không còn chung sống đến nay.

Xét lời khai của bà A tuy chỉ một phía, nhưng trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, thể hiện ý chí không muốn hàn gắn tình cảm với bà A và vợ chồng bà A, ông Đ đã có những mâu thuẫn nhất định. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà A, ông Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A được ly hôn với ông Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà La Duyên Ngọc A và ông Cao Tấn Đ có hai con chung là Cao Đắc N, sinh ngày 09-02-2015 và Cao Ngọc Â, sinh ngày 14-11-2016. Xét yêu cầu của A về giao hai con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy: Theo lời trình bày của bà A, cháu N, cháu Â và kết quả xác minh tại địa phương xác định hiện tại hai con chung do bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A hiện tại có chỗ ở và thu nhập bảo đảm để nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con chung của bà A, ông Đ cần tiếp tục giao các con chung cho A trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của con chung. Do đó, yêu cầu của bà A về việc giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng được chấp nhận. Bà A không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà A, ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Hồng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà A, ông Đ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Duyên Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà La Duyên Ngọc A được ly hôn với ông Cao Tấn Đ.

- Về con chung: Bà La Duyên Ngọc A và ông Cao Tấn Đ có hai con chung là Cao Đắc N, sinh ngày 09-02-2015 và Cao Ngọc Â, sinh ngày 14-11-2016.

Giao con chung Cao Đắc N và Cao Ngọc Â cho bà La Duyên Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Cao Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Tấn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Ông Đ không được lợi dụng quyền thăm nom gây cản trở quyền trực tiếp nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà La Duyên Ngọc A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003132 ngày 10 tháng 4 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà